

Số: 371 /QĐ-UBND

Phú Thiện, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư các dự án thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2021 trên địa bàn huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 280/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về phê duyệt đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai Về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2021 (đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Phú Thiện Về việc giao kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách huyện và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - KH tại Tờ trình số 225/TTr-TCKH ngày 10/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư các dự án thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2021 trên địa bàn huyện và giao cho các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện để triển khai thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2021 trên địa bàn huyện.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm:

- Quản lý thực hiện các dự án/công trình thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2021 theo đúng quy định;

- Quản lý, sử dụng kế hoạch vốn đầu tư được giao được đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các dự án/công trình theo đúng quy định thực hiện Chương trình;

- Triển khai thực hiện đúng tiêu chí, định mức, quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; thực hiện chế độ báo cáo, thanh toán, quyết toán kế hoạch vốn đầu tư, dự án hoàn thành đúng thời gian, quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – KH, Kinh tế - Hạ tầng, Nông nghiệp - PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Phú Thiện; Thủ trưởng các chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện có tên tại Điều 1 của Quyết định này và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đ/c Cường - PCVP;
- Lưu: VT, cvHi. *Yeu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Sang

Biểu số 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG
VÀ KÊNH MƯƠNG NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm XD	Quy mô; năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021				Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				
						Ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh)	Ngân sách huyện, xã	Huy động nhân dân đóng góp (tự nguyện)			Ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh)	Ngân sách huyện, xã			Huy động nhân dân đóng góp (tự nguyện)
	Tổng số					7.973,476	3.939,000	-	4.034,476	7.973,476	3.939,000	-	4.034,476		
I	Xã Ayun Hạ					2.534,541	1.239,000	-	1.295,541	2.534,541	1.239,000	-	1.295,541		
1	Đường giao thông nội đồng thôn Plei Oí, xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	L=187m; mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	154/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	188,123	84,912		103,211	188,123	84,912		103,211	UBND xã Ayun Hạ	
2	Đường giao thông nội đồng K3 thôn Thanh Thượng, xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	L=190m; mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	155/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	189,216	86,273		102,943	189,216	86,273		102,943	UBND xã Ayun Hạ	
3	Đường GTNT thôn Plei Oí, xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	L=200m; mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	156/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	203,143	90,815		112,328	203,143	90,815		112,328	UBND xã Ayun Hạ	
4	Kênh mương nội đồng trạm bơm Plei Oí, xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	L=1.333,91m (04 nhánh), trong đó: Kênh kích thước (bxb)=(0,5x0,7)m, kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành và đáy kênh dày 10cm, chiều dài 813,88m. Kênh kích thước (bxb)=(0,4x0,6)m, kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành và đáy kênh dày 8cm, chiều dài 520,03m	2021	157/QĐ-UBND ngày 08/9/2021	1.169,795	584,870		584,925	1.169,795	584,870		584,925	UBND xã Ayun Hạ	
5	Kênh VCHK3 thôn Thanh Thượng, xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	L=601,3m; kênh kích thước (bxb)=(0,5x0,7)m, kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành và đáy kênh dày 10cm	2021	159/QĐ-UBND ngày 08/9/2021	575,269	287,633		287,636	575,269	287,633		287,636	UBND xã Ayun Hạ	
6	Kênh N3-4 thôn Đoàn Kết, xã Ayun Hạ	Xã Ayun Hạ	L=278,87m (02 nhánh); kênh kích thước (bxb)=(0,4x0,6)m, kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành và đáy kênh dày 8cm	2021	158/QĐ-UBND ngày 08/9/2021	208,995	104,497		104,498	208,995	104,497		104,498	UBND xã Ayun Hạ	

STT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm XD	Quy mô; năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021				Chủ đầu tư/đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh)	Ngân sách huyện, xã	Huy động nhân dân đóng góp (tự nguyện)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh)	Ngân sách huyện, xã	Huy động nhân dân đóng góp (tự nguyện)
II	Xã Ia Sol						2.951,927	1.466,000	-	1.485,927	1.466,000	-	1.485,927					
1	Đường GTNT thôn Plei Tel B, xã Ia Sol	Xã Ia Sol	L=699m (03 nhánh); mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	107/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	699,547	349,500		350,047	349,500		699,547	349,500		350,047	UBND xã Ia Sol		
2	Đường GTNT thôn Thảng Lợi 3, xã Ia Sol	Xã Ia Sol	L=500m; mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	109/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	505,255	250,000		255,255	250,000		505,255	250,000		255,255	UBND xã Ia Sol		
3	Đường GTNT thôn Thảng Lợi 2, xã Ia Sol	Xã Ia Sol	L=1.133m (04 nhánh); mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	108/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	1.144,859	566,500		578,359	566,500		1.144,859	566,500		578,359	UBND xã Ia Sol		
4	Đường GTNT thôn Ia Jut, xã Ia Sol	Xã Ia Sol	L=600m; mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	110/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	602,266	300,000		302,266	300,000		602,266	300,000		302,266	UBND xã Ia Sol		
III	Xã Ia Ake					1.976,354	985,000	-	991,354	985,000	-	1.976,354	985,000	-	991,354			
1	Đường GTNT thôn Nam Hà, xã Ia Ake	Xã Ia Ake	L=1.207,32m (02 nhánh); mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	118/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	1.212,568	605,000		607,568	605,000		1.212,568	605,000		607,568	UBND xã Ia Ake		
2	Đường GTNT thôn Tân Điệp 1, xã Ia Ake	Xã Ia Ake	L=440m; mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	120/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	439,332	219,000		220,332	219,000		439,332	219,000		220,332	UBND xã Ia Ake		
3	Đường GTNT thôn Plei Plok, xã Ia Ake	Xã Ia Ake	L=325m (03 nhánh); mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	119/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	324,454	161,000		163,454	161,000		324,454	161,000		163,454	UBND xã Ia Ake		
IV	Xã Ia Hiao					510,654	249,000	-	261,654	249,000	-	510,654	249,000	-	261,654			
1	Đường GTNT các thôn Tân Phú, Ôi Hỷ, Chư Plah Jai, xã Ia Hiao	Xã Ia Hiao	L=502m (05 nhánh); mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường BTXM mác 250 dày 18cm	2021	204/QĐ-UBND ngày 09/9/2021	510,654	249,000		261,654	249,000		510,654	249,000		261,654	UBND xã Ia Hiao		